

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vương Văn M sinh năm 1975.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị L sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Phạm Thị Thúy sinh năm 1987.

+ Anh Nguyễn Văn V sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã HX, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Vương Văn H sinh năm 1965.

+ Bà Vương Thị H sinh năm 1967.

+ Bà Vương Thị H sinh năm 1969.

+ Anh Vương Văn C sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Vương Thị H sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 160E, ngõ 27, đường VCC, khu tập thể Viện khoa học xã hội, phường ND, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Vương Văn M và chị Lê Thị L.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về hôn nhân:*

Anh Vương Văn M và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:*

Anh Vương Văn M và chị Lê Thị L thỏa thuận: Giao con chung Vương Ngọc Anh, sinh ngày 14/10/2003 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Vương Văn M cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Vương Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*2.3. Về nợ chung:*

Anh Vương Văn M và chị Lê Thị L thỏa thuận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về tài sản chung:*

- Công nhận diện tích 103,7m<sup>2</sup> đất ở *{Vị trí, chiều dài tứ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết của Công ty cổ phần tài nguyên môi trường Tuấn Khang kèm theo}* tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 42, đo đạc năm 2010 *{là một phần diện tích được tách thửa từ thửa đất số 234, tờ bản đồ số 06 được UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận QSD đất số A 594289 cấp ngày 26/3/1991 đứng tên ông Vương Văn T}* tại thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội là tài sản riêng của anh Vương Văn M; anh Vương Văn M đã chuyển nhượng xong cho chị Phạm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn V.

Chị Phạm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn V được quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 103,7m<sup>2</sup> đất ở *{Vị trí, chiều dài tứ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết của Công ty cổ phần tài nguyên môi trường Tuấn Khang kèm theo}* đất theo quy định của pháp luật đối với 103,7m<sup>2</sup> đất ở nêu trên.

- Công nhận căn nhà 03 tầng, diện tích xây dựng là 266,43m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 266,43m<sup>2</sup> và 01 bể nước tọa lạc tại thửa đất nêu trên là tài sản chung của anh Vương Văn M, chị Lê Thị L; anh M, chị L đã chuyển nhượng xong cho chị Phạm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn V.

Chị Phạm Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn V được quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

#### *2.5. Về án phí:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Vương Văn M đồng ý nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự công nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002122 ngày 17/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### *Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Mạnh Thắng**